

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019 /HNGĐ–ST

Ngày: 11-6-2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiên Di.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc;

2. Ông Hoàng Đình Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2019/TLST–HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Doãn Duy H, sinh năm 1967;

Cư trú tại: 4/72 Bis, đường Lê Đức Thọ, phường 15, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1972;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 257/8C/17, đường ĐT3, ấp 3, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi tạm trú: Tổ 01, ấp III, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Doãn Duy H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị N tự nguyện chung sống, kết hôn với nhau từ năm 1995, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh và chị N chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không tin tưởng nhau về chuyện tiền bạc. Tháng 08/2016 anh và chị N đã ký vào đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng vì bận việc gia đình nên anh chưa nộp ra Tòa án và cũng từ thời gian đó chị N đã bỏ về ấp III, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh sinh sống cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh H yêu cầu ly hôn với chị N.

- Về con chung: Anh và chị N có 02 con chung tên Doãn Thị Thùy L, sinh ngày 28/11/1995 và Doãn Duy K, sinh ngày 01/7/2004. Cháu L đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh H yêu cầu nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn Nguyễn Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị thừa nhận lời trình bày của anh H về thời gian chung sống, kết hôn là đúng. Quá trình chung sống, chị và anh H có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến, không đồng chung quan điểm, anh H không chăm lo cho vợ con. Nay chị cũng không còn tình cảm với anh H nhưng không đồng ý ly hôn vì con cái chưa trưởng thành, chị yêu cầu được ly thân.

- Về con chung: Chị không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến về con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, nuôi con; chị N không đồng ý ly hôn, con theo ai người đó nuôi dưỡng, không cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai, hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định pháp luật.

Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, nuôi con của anh H đối với chị N.

- Về con chung: Giao cháu Doãn Duy K, sinh ngày 01/7/2004 cho anh H nuôi dưỡng. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Cháu Doãn Thị Thùy L, sinh ngày 28/11/1995 đã trưởng thành, không đặt ra giải quyết.

- Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Doãn Duy H có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với chị Nguyễn Thị N có nơi tạm trú tại ấp III, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Doãn Duy H và chị Nguyễn Thị N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995, có đăng ký kết hôn; đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Anh H yêu cầu ly hôn với chị N vì bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không tin tưởng nhau về chuyện tiền bạc; chị N thừa nhận vợ chồng sống không hòa hợp, không còn tình cảm với nhau nhưng chị không đồng ý ly hôn vì các con chưa trưởng thành. Hội đồng xét xử nhận thấy từ tháng 8/2016, giữa anh H và chị N đã ký vào đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, cả hai đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn; chị N đã về Tây Ninh sinh sống, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau là có thật, điều này đã vi phạm quyền, nghĩa vụ vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H đối với chị N.

[3] Về con chung: Anh H và chị N có 02 con chung tên Doãn Thị Thùy L, sinh ngày 28/11/1995 và Doãn Duy K, sinh ngày 01/7/2004. Cháu L đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh H yêu cầu nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu K đang sinh sống ổn định với anh H và có nguyện vọng sống với anh; anh H có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Do đó giao cháu K cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo lợi ích của con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh H và chị N phải thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình về thăm nom, nuôi dạy con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Doãn Duy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Doãn Duy H được ly hôn với chị Nguyễn Thị N. Anh H và chị N không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Doãn Duy K, sinh ngày 01/7/2004 cho anh Doãn Duy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, anh H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị N không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị N không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Doãn Duy H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh H đã nộp theo biên lai thu số 0019723 ngày 23/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- UBND quận G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã kí)

Nguyễn Thiên Di